

Bản án số: **1084/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-6-2023

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

2. Ông Nguyễn Thành Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2763/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thùy T, sinh năm 1987. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: TK 29/5 Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Khai M, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: 15568 X #198 Y CA 92683 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/01/2022 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Đặng Thị Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoàng Khai M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/12/2019, vào sổ đăng ký kết hôn số 149. Sau khi kết hôn, bà và ông Nguyễn Hoàng Khai M sống chung được một thời gian. Lúc đầu, cuộc sống chung hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, lối sống hàng ngày. Cuối năm 2020, ông Nguyễn Hoàng Khai M trở về Mỹ sinh sống và làm việc nhưng đôi bên vẫn liên lạc với nhau đề hàn gắn tình cảm vợ chồng, giải quyết mâu thuẫn. Nhưng từ năm 2021 đến nay thì không còn liên lạc.

Nay do thời gian xa cách kéo dài, mâu thuẫn không giải quyết được, khả năng đoàn tụ vợ chồng lại không có nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyen Hoang Khai M để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Đặng Thị Thùy T khai không có.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Đặng Thị Thùy T khai không có.

Vì bận việc, bà Đặng Thị Thùy T yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là ông Nguyen Hoang Khai M, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, hòa giải và xét xử vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Nguyen Hoang Khai M có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo hồ sơ ủy thác tư pháp số 491/TTTPDS-TA30 ngày 05/7/2022). Ngày 02/11/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được văn bản số 2587/CH-BTP ngày 05/9/2022 về việc Bộ Tư pháp đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp đến Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ để tổng đạt giấy tờ đối với đương sự Nguyen Hoang Khai M.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tổng đạt văn bản cũng như không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Nguyen Hoang Khai M và ông Nguyen Hoang Khai M không có mặt.

Ngày 09/3/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn số 172/TATP-TGĐVNCTN gửi Bộ Tư pháp với nội dung đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với ông Nguyen Hoang Khai M, sinh năm 1979, quốc tịch Hoa Kỳ cư trú tại địa chỉ 15568 Brookhurst St. #198 Westminster CA 92683 USA.

Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp; Ông Nguyen Hoang Khai M cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn là bà Đặng Thị Thùy T, Hội đồng xét xử nhận thấy bà T và ông Nguyen Hoang Khai M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn hiện cư trú tại nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai, thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 474, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Đặng Thị Thùy T yêu cầu ly hôn ông Nguyen Hoang Khai M, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà T (bà T cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của bà) thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà T và ông Nguyen Hoang Khai M không có quá trình chung sống lâu dài, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay, bà T và ông Nguyen Hoang Khai M đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà T yêu cầu ly hôn ông Nguyen Hoang Khai M là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Đặng Thị Thùy T khai không có nên Tòa không xét.

Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Đặng Thị Thùy T khai không có nên Tòa không xét.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí, chi phí tố tụng khác: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Đặng Thị Thùy T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về phí ủy thác tư pháp và các chi phí khác bà Đặng Thị Thùy T chịu theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị Thùy T và ông Nguyen Hoang Khai M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Thông tư 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Thùy T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thùy T được ly hôn ông Nguyen Hoang Khai M.

Về con chung: Không có nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có nên Tòa không xem xét, giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Thùy T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) được căn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002136 ngày 12/5/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Thị Thùy T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Đặng Thị Thùy T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Nguyen Hoang Khai M thời hạn kháng cáo bản án là 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên

HNST2022TATP-230



Đặng Thị Thùy Trinh

09.03.2023 11:11